TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST Ngày 03-8-2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thơm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thành Thật.

Ông Phạm Ngọc Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 467/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: 44/1B, khóm N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 178/3A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Tiến Đ tự quen biết sau thời gian tìm hiểu cả hai tiến đến hôn nhân vào năm 2004. Đây là hôn nhân lần thứ nhất của cả hai trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp

luật tại Ủy ban nhân dân phường M vào ngày 25/10/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông Đ không quan tâm đến gia đình, thường xuyên uống rượu và bạo hành trong gia đình. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ, cho ông Đ cơ hội để vợ chồng hàn gắn tình cảm,lo cho các con nhưng ông Đ vẫn không thay đổi. Đến giữa năm 2017 thì vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu Tòa án được ly hôn với ông Nguyễn Tiến Đ.

Về con chung: Giữa bà và ông Đ có hai con chung Nguyễn Đạt T, sinh ngày 27/10/2005 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 22/10/2009. Hiện tại cháu T đang do ông Đ nuôi; còn cháu T do bà nuôi. Sau khi ly hôn đối với cháu T cũng đã lớn và nhận thức được nên bà sẽ để tùy nguyện vọng con; còn cháu T bà yêu cầu được nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Giữa bà và ông Đ không có tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân.

* Ý kiến của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án:

Đối với nội dung trình bày của bà Nguyễn Thị N về quá trình tiến đến hôn nhân giữa ông và bà N ông thống nhất. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn ông không thống nhất ông cho rằng giữa ông và vợ không có mâu thuẫn trầm trọng đến mức ly hôn. Do vợ chồng trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng có lời qua tiếng lại thì có xô đẩy qua lại chớ thật sự ông không có đánh vợ; còn việc nhậu thì ông thừa nhận cũng có tuy nhiên không có ăn nhậu bê tha bỏ bê không quan tâm vợ con là không có vì có nghề sửa xe tại nhà, còn vợ thì đi làm giúp việc nhà suốt ngày nên hàng ngày công việc nhà và đưa con cái đi học do ông chăm lo.Hiện tại ông vẫn còn thương vợ và không muốn các con thiếu vắng tình cảm cha mẹ nên ông không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án cho thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Đối với hai con chung Nguyễn Đạt T, sinh ngày 27/10/2005 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 22/10/2009. Hiện tại ông đang chăm sóc cháu T và bà N chăm sóc cháu T. Nếu Tòa án chấp yêu cầu ly hôn của bà N thì ông yêu cầu được nuôi cháu T và ổn định cho bà N nuôi cháu T; Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Giữa ông và bà N không có tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân.

Giữa ông và bà N có nợ chung của Công ty Tài Chính VPB FC. Tuy nhiên hiện tại ông không nhớ chính xác số nợ này bao nhiêu nên ông sẽ cung cấp các tài liệu chứng cứ sau cho Tòa án và nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N thì ông yêu cầu chia đôi số nợ này.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị N trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn ông Đ, về con chung bà N muốn ổn định về tâm lý và sinh hoạt cho các con nên bà yêu cầu nuôi cháu T, cháu T vẫn để sống với ông Đ và gia đình bên

nội.Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Đối với nội dung ông Đ trình bày là có nợ chung bà không đồng ý.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến nay: Thẩm phán đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời gian theo quy định pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Đối với nội dung vụ án:* căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử có cân nhắc khi quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh trụng. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên nhận định

[2] *Về tố tụng*: Ông Nguyễn Tiến Đ đã được Tòa án triệu tập dự phiên tòa đúng theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông Đ vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tiến Đ.

[3] *Về hôn nhân*: Giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Tiến Đ là hôn nhân hợp pháp ,bởi ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định tại điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xem xét yêu cầu tha thiết xin ly hôn ông Nguyễn Tiến Đ của bà Nguyễn Thị N, Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng của ông, bà không còn hạnh phúc, do một bên không còn tình cảm nên không có sự quan tâm, thông cảm lẫn nhau nên đến giữa năm 2017 vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Thời gian qua Tòa án cũng tạo điều kiện cho bà N và ông Đ có thời gian hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không có sự đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng , nếu duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó yêu cầu ly hôn của bà N là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Tiến Đ.

[4] *Về nuôi con chung*: Bà N trình bày có hai con chung là Nguyễn Đạt T, sinh ngày 27/10/2005 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 22/10/2009. Hiện tại ông Đ đang nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T và bà N nuôi dưỡng, chăm sóc

cháu T và đều muốn ổn định cuộc sống cho hai con chung sau khi ly hôn. Xét thấy hai con chung đang được bà N, ông Đ nuôi dưỡng đã ổn định, được đi học đầy đủ, quyền lợi của con chung được đảm bảo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cả bà N và ông Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung:

Bà N trình bày giữa bà và ông Đ không có tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân.

Ông Đ trình bày tại hồ sơ: giữa ông và bà N có nợ chung của Công ty Tài Chính VPB FC. Tuy nhiên hiện tại ông không nhớ chính xác số nợ này bao nhiêu nên ông sẽ cung cấp các tài liệu chứng cứ sau cho Tòa án và nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N thì ông yêu cầu chia đôi số nợ này. Đối với yêu cầu này Tòa án đã ra quyết định để ông Đ cung cấp chứng cứ chứng nhưng ông Đ vẫn không cung cấp, bà N không thừa nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét yêu cầu của ông Đ nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành một vụ án khác.

[6] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 186, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Tiến Đ.

2.Về nuôi con chung:

2.1. Bà Nguyễn Thị N nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 22/10/2009. Ông Nguyễn Tiến Đ nuôi con chung tên Nguyễn Đạt T, sinh ngày 27/10/2005.

Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Tiến Đ phải tạo điều kiện cho nhau trong việc trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Tiến Đ và các thành viên trong gia đình của ông, bà không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung lẫn nhau. Việc nuôi con chung không cố định.

2.2. Các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị N trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4.Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018521 ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh An Giang. Bà N đã nộp đủ.

5.Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Tiến Đ vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTPLX;
-THA.DS TP.L
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ Thơm